CTCP Máy - Thiết bị Dầu Khí (UPCOM: PVM)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	16,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.6%	**8.0%**	**2.6%**

ROE — 2024: **7.7%** | +/- YoY: ▼ 16.3%

DT thuần — *Q4/24*: **529** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 12.0 ▲ 2.3% | YoY: ▲ 189 ▲ 55.5%

DT thuần — *2024*: **1,907** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 468 ▲ 32.5%

LN gộp — *Q4/24*: **25.1** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 0.60 ▼ 2.4% | YoY: ▲ 4.80 ▲ 23.6%

LN gộp — *2024*: **87.2** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 28.6 ▲ 48.8%

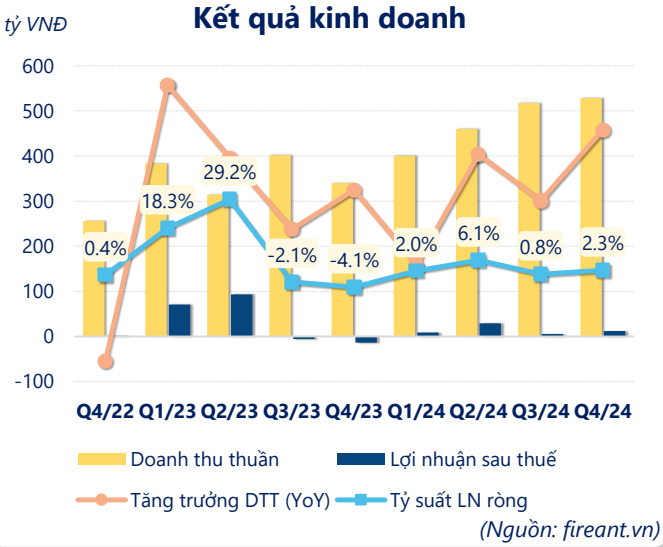
LN thuần — *Q4/24*: **15.0** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 13.1 ▲ 682% | YoY: ▲ 32.3 ▲ 187%

LN thuần — *2024*: **41.8** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 191 ▼ 82.0%

LN sau thuế — *Q4/24*: **12.2** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 7.02 ▲ 135% | YoY: ▲ 25.6 ▲ 191%

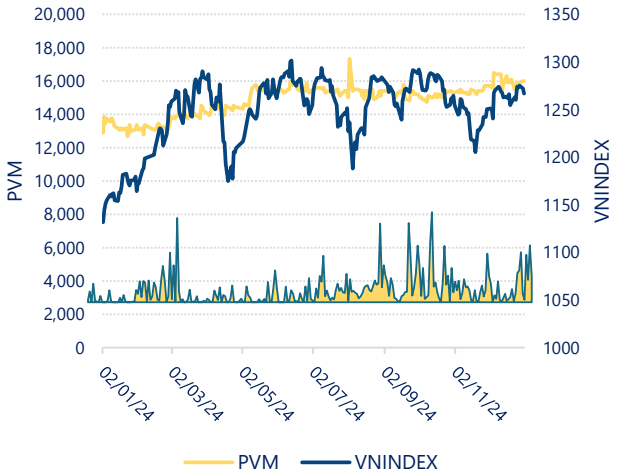
LN sau thuế — *2024*: **55.2** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 89.8 ▼ 61.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

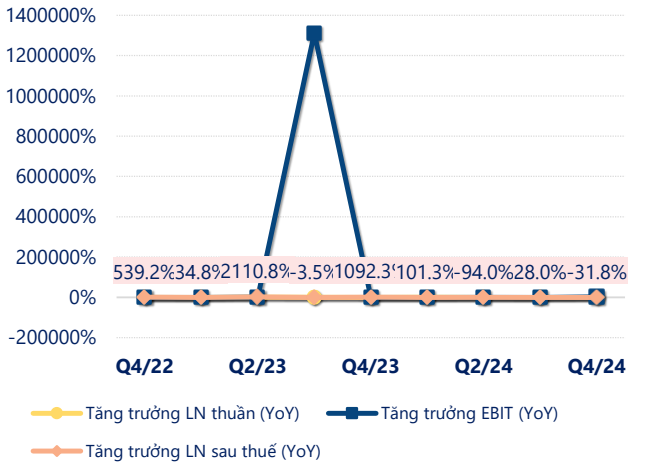


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Máy - Thiết bị Dầu Khí (UPCOM: PVM)

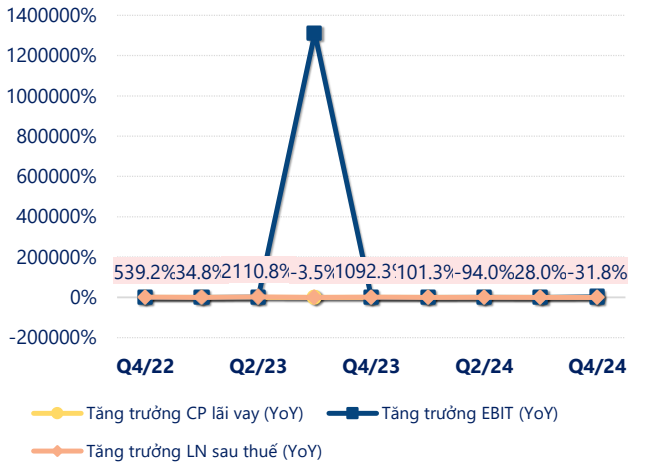
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



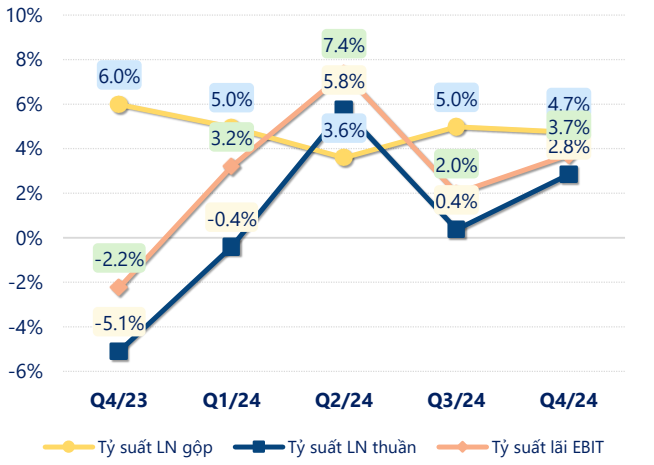
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



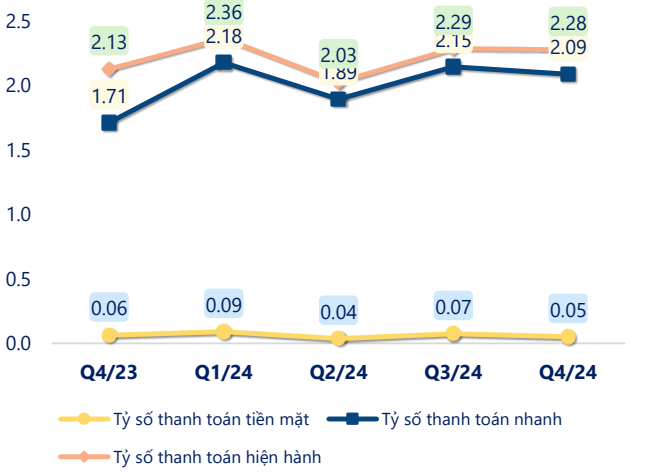
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



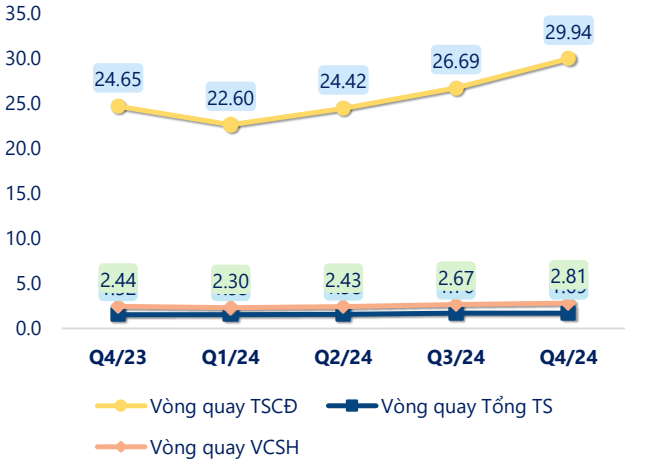
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



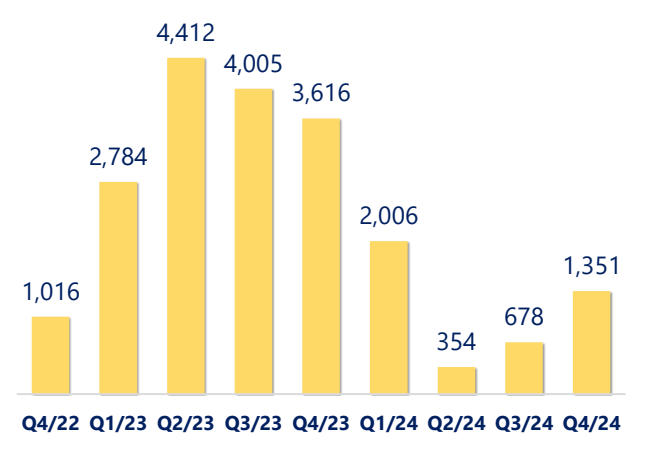
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

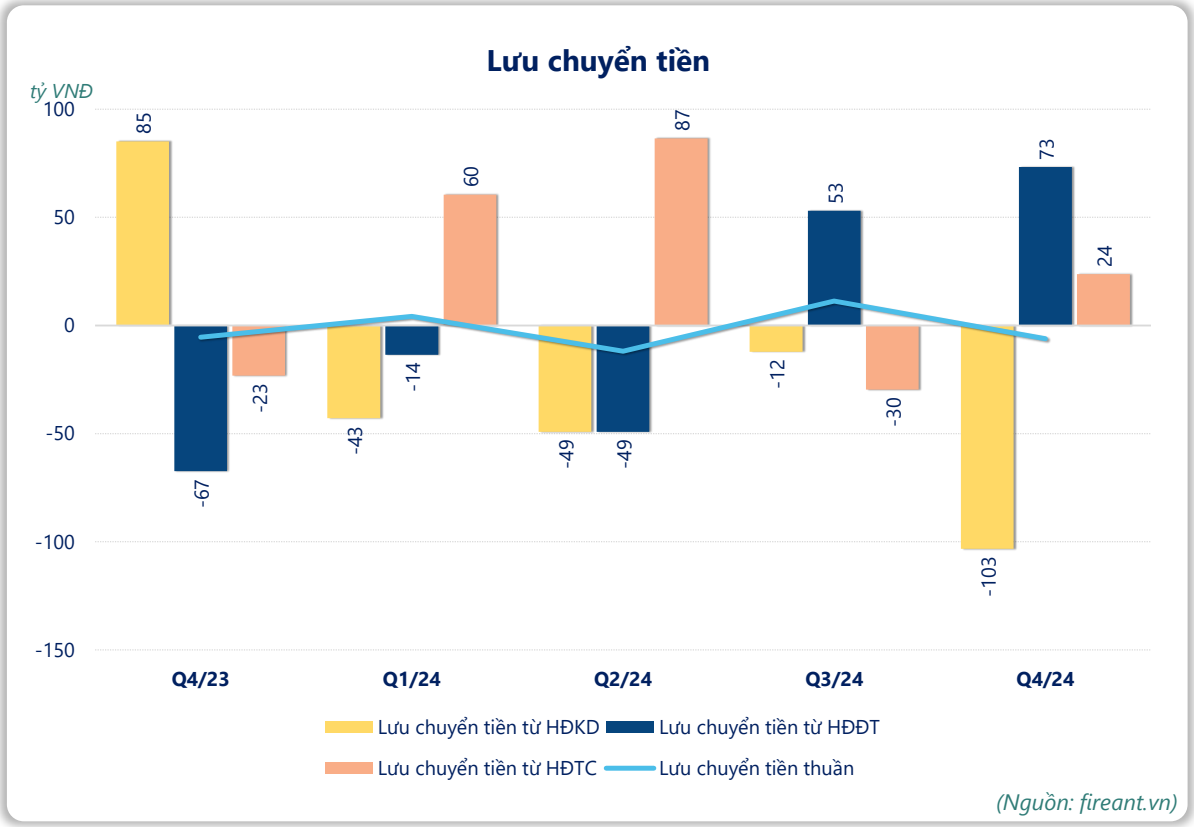


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Máy - Thiết bị Dầu Khí (UPCOM: PVM)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**529**	**340**	**55.5%**	**1,907**	**1,439**	**32.5%**
Giá vốn hàng bán	504	319	57.9%	1,820	1,380	31.8%
Lợi nhuận gộp	25.1	20.3	23.6%	87.2	58.6	48.8%
Doanh thu HĐTC	18.8	2.52	648%	76.6	358	-78.6%
Chi phí TC	5.06	4.01	26.2%	17.6	27.7	-36.4%
Chi phí lãi vay	5.06	2.21	129%	17.5	9.98	75.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	17.6	22.6	-22.0%	68.1	64.4	5.8%
Chi phí QLDN	**6.24**	**13.5**	**-53.8%**	**36.4**	**91.8**	**-60.4%**
LN thuần từ HĐKD	15.0	-17.3	187%	41.8	233	-82.0%
Lợi nhuận khác	**-0.37**	**7.51**	**-105%**	**17.5**	**-75.9**	**123%**
LN trước thuế	14.6	-9.81	249%	59.3	157	-62.2%
Lợi nhuận sau thuế	**12.2**	**-13.4**	**191%**	**55.2**	**145**	**-61.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**12.0**	**-14.0**	**186%**	**52.2**	**141**	**-63.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)